|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HƯNG YÊN**TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC** *(Đề thi gồm 05 trang)***ĐỀ CHÍNH THỨC** |  |  **KIỂM TRA GIỮA KÌ KÌ I** **KHỐI 12 - NĂM HỌC 2021-2022** **MÔN THI: Lịch sử** *Thời gian làm bài : 45 phút* *(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm)* |

**Mã đề 121**

Họ và tên học sinh :......................................Lớp.......Số báo danh : ...................

**Câu 1.** Liên minh châu Âu (EU) ra đời không chỉ nhằm hợp các liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn

 **A.** cả trong lĩnh vực chính trị và đối ngoại.

 **B.** cả trong lĩnh vực chính trị và an ninh chung.

 **C.** cả trong lĩnh vực đối ngoại và an ninh chung.

 **D.** cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

**Câu 2.** Tổ chức liên kết kinh tế, chính trị lớn nhất hành tinh được thành lập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là?

 **A.** ASEAN.  **B.** APEC.  **C.** EU.  **D.** CENTO.

**Câu 3.** Nguyên nhân khác nhau giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ?

 **A.** Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

 **B.** Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

 **C.** Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.

 **D.** Chi phí cho quốc phòng thấp.

**Câu 4.** Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mĩ trong phát triển khoa học-kĩ thuật?

 **A.** Đầu tư bán quân trang, quân dụng.

 **B.** Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.

 **C.** Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

 **D.** Coi trọng và đầu tư cho các phát minh.

**Câu 5.** Nguồn gốc mâu thuẫn Đông - Tây là

 **A.** đối lập giữa nền văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

 **B.** đối lập về sức mạnh quân sự và văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

 **C.** đối lập về mục tiêu chiến lược và sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.

 **D.** đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

**Câu 6.** Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau dựa trên cơ sở nào?

 **A.** Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.

 **B.** Chung nền văn hoá, trình độ phát triển, khoa học – kĩ thuật.

 **C.** Tương đồng nền văn hoá, trình độ phát triển, khoa học – kĩ thuật.

 **D.** Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.

**Câu 7.** Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1973 đến năm 1991 là

 **A.** điều chỉnh chính sách đối ngoại và tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

 **B.** tiếp tục tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi trên thế giới.

 **C.** tiếp tục tiến hành chiến tranh lạnh chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

 **D.** bao vây, cấm vận Việt Nam và Cuba.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ?

 **A.** Đảm bảo an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

 **B.** Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

 **C.** Khống chế, nô dịch các nước đồng minh Mĩ.

 **D.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc .

**Câu 9.** Yếu tố bên ngoài giúp cho nền kinh tế các nước Tây Âu phục hồi và phát triển là

 **A.** hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia trong khu vực.

 **B.** giá nguyên liệu rẻ và nguồn viện trợ của Mĩ.

 **C.** nguồn viện trợ của Mĩ.

 **D.** tài nguyên thiên nhiên phong phú.

**Câu 10.** Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** tài nguyên thiên nhiên phong phú.

 **B.** áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

 **C.** trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.

 **D.** Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

**Câu 11.** Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng 7/1969 là

 **A.** Trung Quốc. **B.** Liên Xô.  **C.** Mĩ.  **D.** Nhật Bản.

**Câu 12.** Nguyên nhân cơ bản (chủ yếu) nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản là

 **A.** chi phí cho quốc phòng thấp.

 **B.** các công ty có sức cạnh tranh cao.

 **C.** Yếu tố con người là vốn quý nhất

 **D.** áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

**Câu 13.** Từ 1945 đến 1950 các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

 **A.** Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

 **B.** Chỉ liên minh trong nội bộ các nước Tây Âu.

 **C.** Mở rộng quan hệ theo hướng đa phương.

 **D.** Không liên minh với nước nào.

**Câu 14.** Để đẩy nhanh sự phát triển “thần kì”, Nhật Bản rất coi trọng yếu tố nào dưới đây?

 **A.** Bán các bằng phát minh, sáng chế. **B.** Thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.

 **C.** Đầu tư ra nước ngoài.  **D.** Giáo dục và khoa học – kĩ thuật.

**Câu 15.** Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành

 **A.** siêu cường tài chính số một thế giới.

 **B.** trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.

 **C.** trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới.

 **D.** một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.

**Câu 16.** Cơ sở để Mĩ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.

 **B.** sự tạm lắng của phong trào cách mạng thế giới.

 **C.** sự ủng hộ của các nước đồng minh.

 **D.** sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.

**Câu 17.** Đồng tiền chung châu Âu ra đời mang tên gì?

 **A.** Franc.  **B.** Euro.  **C.** Mark.  **D.** Dollar.

**Câu 18.** Sự phát triển kinh tế của Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

 **A.** Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

 **B.** Chi phí cho quốc phòng thấp.

 **C.** Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất.

 **D.** Do lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên phong phú.

**Câu 19.** Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra tháng 4/1949 nhằm

 **A.** chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.

 **B.** chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

 **C.** chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **D.** chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 20.** Ngoài liên minh chặt chẽ với Mĩ, Nhật Bản vẫn coi trọng quan hệ với Tây Âu và chú trọng phát triển quan hệ với các nước

 **A.** Tây Á. **B.** Đông Bắc Á. **C.** Đông Nam Á. **D.** Nam Á.

**Câu 21.** Mục tiêu của tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) khác với tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) điểm nào?

 **A.** Liên kết về kinh tế - chính trị. **B.** Liên kết về kinh tế và quân sự

 **C.** Liên kết về tiền tệ và chính trị. **D.** Liên kết về kinh tế văn hóa.

**Câu 22.** Nét đặc biệt trong nền văn hóa của Nhật Bản mà đến ngày nay vẫn còn lưu giữ?

 **A.** Kết hợp giữa thơ, nhạc họa với kiến trúc.

 **B.** Kết hợp giữa kiếm đạo và trà đạo.

 **C.** Kết hợp giữa hoa đạo, trà đạo với kiếm đạo.

 **D.** Kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

**Câu 23.** Trong sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

 **A.** Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại vào sản xuất.

 **B.** Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

 **C.** "Len lách" xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

 **D.** Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.

**Câu 24.** Sự kiện khởi đầu chính sách chống Liên Xô gây lên tình trạng Chiến tranh lạnh của Mĩ là

 **A.** Cộng hòa Liên bang Đức gia nhập NATO và tổ chức VASAVA được kí kết.

 **B.** Bản thông điệp của Tổng Mĩ Truman gửi tới Quốc hội

 **C.** Cộng hòa Liên bang Đức được kết nạp vào khối NATO

 **D.** Mĩ đề ra kế hoạch Mácsan

**Câu 25.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân chủ yếu nào để Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mĩ ?

 **A.** Để nhận viện trợ của Mĩ.

 **B.** Cùng Mĩ chống lại sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á.

 **C.** Đảm bảo lợi ích quốc gia của Nhật Bản.

 **D.** Giúp Mĩ thực hiện Chiến lược toàn cầu.

**Câu 26.** Quan hệ Việt Nam-EU (thiết lập 1990) diễn ra trên những lĩnh vực nào?

 **A.** Trên tất cả các lĩnh vực theo chiều sâu.

 **B.** Trên lĩnh vực nông nghiệp và dầu khí.

 **C.** Trên lĩnh vực công nghiệp và thủy sản.

 **D.** Trên lĩnh vực công nghệ và giáo dục.

**Câu 27.** Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

 **A.** Nhật. **B.** Anh. **C.** Mĩ. **D.** Pháp.

**Câu 28.** Trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu, thất bại nặng nề và gây hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt đối với nước Mĩ là

 **A.** trực tiếp tiến hành cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên.

 **B.** cuộc chạy đua vũ trang đối đầu với Liên Xô.

 **C.** cuộc chiến tranh kéo dài hơn bốn thập kỉ.

 **D.** cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 29.** Các nước sáng lập khối thị trường chung châu Âu gồm

 **A.** Anh – Pháp – CHLB Đức – Hà Lan – Italia – Tây Ban Nha.

 **B.** Pháp – CHLB Đức – Bỉ – Italia – Hà Lan – Lúcxămbua.

 **C.** Anh – Pháp – Bỉ – Italia – Hà Lan.

 **D.** Pháp – CHLB Đức – Bỉ – Hà Lan – Italia – Bồ Đào Nha.

**Câu 30.** Từ 1945 – 1952, chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

 **A.** mở rộng quan hệ ngoại giao trên thế giới.

 **B.** chỉ giao lưu với các nước Đông Nam Á.

 **C.** liên minh với Mĩ và Liên Xô.

 **D.** liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**Câu 31.** Liên minh châu Âu viết tắt theo tiếng Anh là:

 **A.** EC.  **B.** EEC. **C.** EU.  **D.** AU.

**Câu 32.** 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai nền kinh tế Mĩ được coi là

 **A.** nền kinh tế chiếm 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

 **B.** trung tâm hàng không vũ trụ lớn nhất thế giới.

 **C.** trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

 **D.** nước có nền công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

**Câu 33.** Nguyên nhân nào sau đây **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến.

 **B.** Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.

 **C.** Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.

 **D.** Không bị chiến tranh tàn phá.

**Câu 34.** Kế hoạch Macsan của Mĩ nhằm

 **A.** biến các nước Tây Âu thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Mĩ.

 **B.** tăng cường ảnh hưởng và sự khống chế của Mĩ đối với các nước Nam Âu.

 **C.** tăng cường ảnh hưởng và sự khống chế của Mĩ đối với các nước Đông Âu.

 **D.** giúp các nước Tây Âu phục hồi kinh tế sau chiến tranh

**Câu 35.** Từ năm 1945 đến năm 1952 Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh

 **A.** thu nhiều lợi nhuận nhờ chiến tranh.

 **B.** chịu tổn thất nặng nề.

 **C.** nhận sự trợ giúp của Liên Xô.

 **D.** giàu tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 36.** Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?

 **A.** Mĩ có thế lực về kinh tế.

 **B.** Mĩ có sức mạnh về quân sự.

 **C.** Mĩ khống chế các nước đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa.

 **D.** Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.

**Câu 37.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào dưới đây kiểm soát 3/4 dự trữ vàng của thế giới?

 **A.** Pháp. **B.** Mĩ. **C.** Anh. **D.** Nhật.

**Câu 38.** Điểm khác biệt của Nhật Bản so với các nước khác để đẩy nhanh sự phát triển khoa học – kĩ thuật là

 **A.** Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

 **B.** Mua bằng phát minh của nước ngoài.

 **C.** Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân.

 **D.** Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

**Câu 39.** Định ước Henxiki được kí kết giữa các nước châu Âu và những nước nào?

 **A.** Mĩ – Oxtraylia.  **B.** Canada – Hà Lan.

 **C.** Mĩ – Canađa.  **D.** Mĩ – Pháp.

**Câu 40.** Một trong những yếu tố phát triển kinh tế của Mỹ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là

 **A.** Phát triển nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.

 **B.** Đẩy nhanh trình độ tập trung tư bản và sản xuất.

 **C.** Phát triển công nghiệp quân sự và buôn bán vũ khí.

 **D.** Không ngừng mở rộng chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

***------ HẾT ------***